

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 19-4-2021

V/v Tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Bùi Thị Nguyễn

Các Thẩm phán:

+ Ông Lê Hồng Sơn;

+ Ông Nguyễn Văn Thiện

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Trần Phan Ý Vy – Thư ký Tòa
án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
ông Phạm Trường San – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại Tòa án nhân dân tỉnh An Giang
xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2021/TLPT-
HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2021 về việc “*Tranh chấp thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn*”.

Do có Đơn kháng cáo ngày 16/12/2020 của nguyên đơn anh Nguyễn Chí L
đối với Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 04 tháng
12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐ-PT, ngày
04/01/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2021/QĐ-PT, ngày 30/3/2021 của
Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Chí L, sinh năm 1992;

Cư trú: số 3, tổ 1, khóm 7, phường A, thành phố Đ, tỉnh An Giang; số điện
thoại: 0879.569.xxx.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn anh Nguyễn Chí L: ông Nguyễn
Phước H, sinh năm 1979; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày
30/6/2020).

Cư trú: tổ 2, ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang; số điện thoại: 0949.868.xxx.

- *Bị đơn*: chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1995;

Cư trú: tổ 1, ấp A, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang; số điện thoại 0374.522.xxx.

Tại phiên tòa: có mặt ông Nguyễn Phước H; chị Nguyễn Thị P có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo Bản án sơ thẩm thể hiện**

- *Nguyên đơn*: anh Nguyễn Chí L và người đại diện theo ủy quyền của: anh Nguyễn Chí L là ông Nguyễn Phước H cùng trình bày:

Trước đây, anh Nguyễn Chí L với chị Nguyễn Thị P là vợ chồng hợp pháp, do hai người sống không phù hợp nên hai người đã ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 99/2020/QĐST- HNGĐ, ngày 15/5/2020. Theo quyết định, về con chung thì chị P được nuôi dạy cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/4/2017 và anh Nguyễn Chí L không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn chị P cố tình tránh né không cho anh L đến thăm nom con, hiện chị P đã sống với người đàn ông khác, ở nhà thuê và cũng không có việc làm ổn định, chị P không trực tiếp nuôi con mà giao cho người em nuôi dưỡng. Nhận thấy chị P không đủ điều kiện nuôi con. Do đó, anh L đề nghị thay đổi quyền nuôi con, yêu cầu chị P giao con chung Nguyễn Chí T lại cho anh L nuôi dưỡng và anh L không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

- *Bị đơn chị Nguyễn Thị P trình bày*:

Chị vẫn đảm bảo được quyền nuôi con chung của chị với anh Nguyễn Chí L là Nguyễn Chí T, chị có việc làm ổn định. Do đó, chị P không đồng ý với yêu cầu giao con chung là Nguyễn Chí T cho anh L nuôi dưỡng, chị yêu cầu vẫn tiếp tục nuôi con cho đến khi con lớn, khi đó nguyện vọng của T muốn sinh sống với ai thì tùy thuộc vào nguyện vọng của con. Chị thừa nhận đã kết hôn với anh Nguyễn Công M và hiện đang sinh sống tại ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Anh M rất thương con chị là Nguyễn Chí T, vẫn đảm bảo được việc nuôi con.

* *Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang đã xử*:

“Áp dụng Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Chí L do ông Nguyễn Phước H đại diện theo ủy quyền về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/4/2017 hiện do chị Nguyễn Thị P đang nuôi dưỡng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Chí L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được chuyển từ T tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0001206 ngày 12/06/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang.

Chị Nguyễn Thị P không phải chịu T án phí hôn nhân gia đình.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.”

Ngày 16/12/2020, anh Nguyễn Chí L kháng cáo yêu cầu được nuôi con là cháu Nguyễn Chí T sinh ngày 20/4/2017.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về thủ tục tố tụng: thời hạn kháng cáo của anh L trong hạn luật định, nên được xem xét giải quyết; Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

+ Về nội dung giải quyết vụ án: anh L không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt HĐXX) không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị P có Đơn xin xét xử vắng mặt khi Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên HĐXX tiến hành

xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại đoạn 4, khoản 3, Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về thủ tục kháng cáo: Bản án sơ thẩm được tuyên ngày 04/12/2020, đến ngày 16/12/2020, anh Nguyễn Chí L kháng cáo là trong thời gian luật định, nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[4]. Về nội dung kháng cáo: anh Nguyễn Chí L kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Chí T sinh ngày 20/4/2017.

[5]. HĐXX xét thấy tại thời điểm anh L và chị P thuận tình ly hôn ngày 15/5/2020 thì cháu T đã trên 3 tuổi, anh chị đã thỏa thuận chị P được trực tiếp nuôi cháu T. Đến ngày 27/5/2021, chỉ mới 12 ngày sau khi ly hôn, anh L đã nộp Đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu giao cháu T cho anh L nuôi dưỡng vì chị P không có nghề nghiệp ổn định, đang ở nhà thuê và đang giao cháu T cho người em của chị P nuôi. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã T đã tiến hành xác minh về điều kiện nuôi con của chị P thì mặc dù chị P đang chung sống với người đang ông khác, nhưng chị vẫn nuôi dạy con tốt, vẫn đảm bảo điều kiện chăm sóc cháu T, cuộc sống tạm ổn định, nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L là có căn cứ.

[6]. Tại cấp phúc thẩm, anh L cho rằng chị P đã sinh con với người khác, nên không đủ điều kiện nuôi cháu T, HĐXX xét thấy vấn đề anh L nêu ra không phải là điều kiện để thay đổi việc nuôi con.

[7]. Nếu anh L có điều kiện tốt hơn chị P thì có thể trợ cấp nuôi con để chị P có điều kiện chăm sóc cháu T tốt hơn.

[8]. Đại diện Viện kiểm sát tỉnh An Giang đề nghị bác yêu cầu kháng cáo của anh L. Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9]. Do đó, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Chí L; giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 04/12/2020 của Tòa án nhân thị xã T, tỉnh An Giang:

[10]. Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên anh L phải chịu 300.000đ, án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, được trừ qua T tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

[11]. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Áp dụng: khoản 1, Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Phút xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Chí L.

- Giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 04/2020/HNGĐ-ST, ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân thị xã T, tỉnh An Giang:

+ Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Chí L về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Chí T, sinh ngày 20/4/2017 hiện do chị Nguyễn Thị P đang nuôi dưỡng.

+ Về án phí:

. Anh Nguyễn Chí L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm được khấu trừ từ T tạm ứng án phí theo Biên lai thu số: TU/2019/0001206, ngày 12/6/2020 và Biên lai thu số: TU/2019/0006541, ngày 23/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang. Anh L đã nộp đủ án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

. Chị Nguyễn Thị P không phải chịu án phí.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.”

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND thị xã T;
- VKSND thị xã T ;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Lưu: Hồ sơ, Phòng KTNV và THA, TGD&NCTN, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Nguyễn